

Sa Thầy, ngày 04 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH **HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN, NĂM HỌC 2024 - 2025**

- Căn cứ tình hình thực tế của Tổ chuyên môn và sự phân công nhiệm vụ đối với các thành viên trong tổ của BGH nhà trường. Tổ Lịch Sử - Địa Lí - GDKT&PL xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2024 - 2025, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TCM NĂM HỌC 2023 - 2024

Kết quả đạt được

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2023 -2024.
- Tham gia đầy đủ, nhiệt tình các hoạt động phong trào do nhà trường, Công đoàn tổ chức.
- Có 01 giáo viên giỏi cấp tỉnh;
- Xếp loại công chức: 02 giáo viên xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 05 giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Có 04 giáo viên tham gia viết SKKN, KHSPUD, NCKH: 01 đạt loại tốt cấp ngành và
- Kết quả thi tốt nghiệp môn Lịch sử (điểm đăng kí 6.6, điểm đạt được 6.13 giảm 0.47 so với kế hoạch đề ra) và môn Địa (điểm đăng kí 6.96 điểm đạt được 6.62 giảm 0.34 so với kế hoạch đề ra) và môn GDKT&PL (điểm đăng kí 8.3 điểm đạt được 7.38, giảm 0.92 so với kế hoạch đề ra). Bên cạnh đó số học sinh đạt điểm 8.0 trở lên môn Lịch sử là 31 học sinh, môn Địa lí là 23 học sinh, môn GDKT&PL là 58 học sinh.

2. Những việc chưa làm được

- Chưa có Bài giảng E-learning.
- Không có giáo viên hướng dẫn học sinh thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh

3. Nguyên nhân

- Tổ chuyên môn chưa động viên, khuyến khích giáo viên thực hiện bài giảng điện tử. Giáo viên dạy môn Lịch sử có số tiết dạy/tuần nhiều, việc chuẩn bị bài còn mất nhiều thời gian.
- Chưa có kinh nghiệm trong việc hướng dẫn KHKT.

4. Giải pháp khắc phục

- Tăng cường tuyên truyền vận động giáo viên tham gia học hỏi kinh nghiệm của các thành viên tổ khác
- Trau dồi, bồi dưỡng năng lực về CNTT và nhiệt tình tham gia các hoạt động của nhà trường phát động

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số liệu các thành viên trong TCM

- Tổng số GV: 07; Trong đó biên chế: 07; Hợp đồng: 00
- Số GV còn thiếu: 00
- Số giáo viên thừa: 00
- Số tiết của GV được phân công nhiều tiết nhất (gồm cả kiêm nhiệm): 18
- Số tiết của GV được phân công ít tiết nhất (gồm cả kiêm nhiệm): 12

2. Những thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi

TCM luôn được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi của Chi bộ, BGH, Công đoàn, Đoàn

thanh niên và các tổ chức trong nhà trường.

- Giáo viên trong tổ có tư tưởng chính trị vững vàng, có 04/07 đồng chí là Đảng viên; năng lực chuyên môn của giáo viên trong tổ đồng đều, nhiều thầy cô có uy tín được CMHS và HS tin tưởng. Nhiều thầy cô có năng lực và kinh nghiệm dạy học, luyện thi, giáo dục học sinh...

- Những học sinh chọn ban KHXH xác định môn Lịch sử, Địa Lí là môn kiểm tra/thi bắt buộc, được nhà trường tổ chức kiểm tra chung đề trong các đợt kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, cuối năm và thi TN THPT nên đa số có ý thức học tập, chịu khó đầu tư nhiều thời gian cho môn học so với các môn học khác. Bên cạnh đó nhiều học sinh chọn ban KHTN thì không có đầu tư cho môn học.

- Tập thể tổ đoàn kết tốt, nhiệt tình, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm để hoàn thành các nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ năm học của tổ.

2.2. Khó khăn

- Đây là năm học đầu tiên thực hiện chương trình GDPT 2018, dẫn đến áp lực về chất lượng tốt nghiệp của học sinh lớp 12 là khá lớn đối với các thành viên trong tổ.

- Một số học sinh chưa xác định được động cơ thức học tập, không chịu khó đầu tư nhiều thời gian cho việc học và rèn luyện.

- Chưa có nhiều giáo viên có kinh nghiệm trong ôn tập mũi nhọn: HSG, ĐH top cao.

- Giáo viên đạt trên chuẩn; đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh còn hạn chế.

III. ĐĂNG KÝ THI ĐUA

1. Đăng ký thi đua của từng cá nhân GV

TT	Họ và tên GV	Đăng ký xếp loại viên chức	Đăng ký danh hiệu thi đua	Đăng ký hình thức khen thưởng	Ghi chú
1	Huỳnh Thị Mỹ Dung	HTTNV	LĐTT	Trường khen	
2	U Ngui	HTTNV	LĐTT	Trường khen	
3	Phạm Thanh Hùng	HTXSNV	LĐTT	CSTĐ	
4	Dương Thị Mỹ Hoa	HTTNV	LĐTT	Trường khen	
5	A Bông	HTTNV	LĐTT	CSTĐ	
6	Tôn Thị Thê	HTTNV	LĐTT	Trường khen	
7	Huỳnh Văn Thường	HTTNV	LĐTT	Trường khen	

2. Đăng ký thi đua của tập thể tổ chuyên môn

Tập thể lao động xuất sắc.

3. Chỉ tiêu khác

STT	Danh mục đăng ký	Kết quả năm học 2023 - 2024	Đăng ký thi đua năm học 2024- 2025
1	Thi Giáo viên dạy giỏi	Không có tổ chức	01
		01 cấp tỉnh	
2	Số đề tài, SKKN	4 cấp trường	4 cấp trường
		02 cấp ngành	02 cấp ngành
3	Số TBDH được tự làm	0	0
4	Số HS đạt giải thi HSG cấp trường	Lịch sử 2 (riêng lớp 12) Địa Lí 02 (riêng lớp 12)	Lịch sử 08 Địa Lí 07
5	Số HS đạt giải thi HSG cấp tỉnh	02	04

STT	Danh mục đăng ký	Kết quả năm học 2023 - 2024						Đăng ký thi đua năm học 2024- 2025				
6	Hướng dẫn HS nghiên cứu KHKT từ cấp trường	0						0				
7	Các chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy (BHMH; STEM . . .)	Lịch sử: 01 Địa Lí: 0 1 GDKT&PL: 01						Lịch sử: 01 Địa Lí: 0 1 GDKT&PL: 01				
8	Số bài giảng điện tử (Elearning)	0						Lịch sử: 01 Địa Lí: 0 1				
9	Số giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo	2						2				
10	Tham gia cuộc thi tích hợp liên môn từ cấp trường	0						0				
11	Chất lượng đại trà	Môn	Kém %	Yếu/ Chưa đạt %	Tb/ Đạt %	Khá %	Tốt/ Giỏi %	Môn	Chưa đạt %	Đạt %	Khá %	Tốt %
		Sử	0	2.9	33.9	44.1	19.2	Sử	1.9	43.9	44.0	10.2
		Địa	0.2	2.6	2.4	33.0	43.8	Địa	2.0	18	36.0	44.0
		GDKT&PL	2	0	27.4	51.8	20	GDKT&PL	0	25.4	43.8	30.8
12	Thi TN THPT	Điểm TB môn sử: 6.13, giảm so với năm trước 0.48 điểm Điểm TB môn Địa: 6.62, tăng so với năm trước 0.3 điểm. Điểm TB: Môn GDKT&PL 7.38, giảm so với năm trước : 0.73 Điểm TB môn Địa: 6.62 điểm, tăng so với năm trước 0.3 điểm. Điểm TB: Môn GDKT&PL 7.38 điểm, Giảm so với năm trước : 0.73 điểm.						Điểm TB: Môn sử 6.3, Tăng so với năm trước 0.17 điểm. Điểm TB Môn Địa: 7.0 điểm. Tăng so với năm trước : 0.28 điểm. Điểm TB: Môn GDKT&PL 7.5 điểm. Tăng so với năm trước 0.12 điểm.				

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Những nội dung và biện pháp nâng cao nề nếp dạy và học

1.1. Nội dung

- Ổn định nề nếp sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn, thực hiện nghiêm túc nội quy quy chế cơ quan và quy chế chuyên môn, nghiên cứu chuyên môn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, đồng thời phân tích hoạt động của học sinh, gắn với hình thức kiểm tra/thi, tiếp tục thực hiện chương trình nhà trường và dạy học theo chủ đề.

- Hạn chế tối đa các hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn, đặc biệt là kế hoạch bài dạy (Giáo án), chậm trả bài kiểm tra, đồ dùng dạy học, ngày giờ công.

- Tích cực bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo HS yếu kém, ôn tập cho học sinh ôn thi tốt nghiệp THPT.

- Tham gia đầy đủ và có chất lượng các cuộc thi: NCKHKT; thi GV giỏi cấp trường; Viết SKKN (ĐTKH).

- Tích cực tham gia dạy học theo chủ đề STEM đối với môn Lịch sử và Địa lí,...

2.2. Biện pháp

- Thường xuyên nhắc nhở thành viên trong tổ nghiên cứu kỹ quy chế chuyên môn. Phối hợp với Ban chuyên môn tự kiểm tra hoạt động sư phạm (KTNBTH) và thường xuyên đôn đốc thành viên trong tổ thực hiện tự học và tự bồi dưỡng.

- Thảo luận tài liệu về đổi mới sinh hoạt theo hướng NCBH, tài liệu về các cuộc thi, triển khai các nội dung tập huấn với các thành viên trong tổ.

- Thực hiện dạy học theo chủ đề STEM; trải nghiệm STEM và giáo dục STEM.

- Tổ chức các chủ đề, chủ điểm, thảo luận tổ về các chuyên đề ôn thi Tốt nghiệp THPT; Bổ sung ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm trong dạy học ôn thi TN THPT dành cho khối 12, đồng thời xây dựng ngân hàng câu hỏi cho kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ cho học sinh khối 10, 11.

- Kiểm tra hoạt động giáo dục của giáo viên (đột xuất và định kỳ). Chú trọng kiểm tra giáo viên theo chuẩn đầy đủ, nghiêm túc.

- Thảo luận xây dựng ma trận đề và bảng mô tả chi tiết các câu hỏi.

- Phối hợp với Ban chuyên môn khảo sát năng lực học sinh.

- Tích cực sử dụng đồ dùng dạy học, thiết kế bài giảng điện tử.

3. Đổi mới PPDH, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng dạy học

3.1. Nội dung đổi mới

Đổi mới cách soạn bài, đổi mới cách kiểm tra đánh giá, đổi mới cách tiến hành bài giảng trên lớp, dự giờ. Tập trung dạy học sinh cách học, cách nghĩ, khuyến khích khả năng tự học. Tăng cường sử dụng bài giảng điện tử

3.2. Biện pháp

- Nghiên cứu kỹ công văn số 4612 ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn 1357 ngày 16/10/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về dạy học theo hướng phát triển năng lực cho học sinh; Thảo luận, xây dựng chương trình nhà trường theo chuẩn KTKN và thực tế năng lực học sinh.

- Soạn bài hướng đến phát triển năng lực học sinh. Trong các bài soạn phải thể hiện được cần phát triển cho HS năng lực gì trong từng hoạt động. Đôn đốc việc soạn và gửi giáo án theo theo các chủ đề trong các phụ lục.

- Rà soát cẩn thận chương trình để có giải pháp sắp xếp, điều chỉnh chương trình theo hướng phát triển năng lực HS. Xây dựng 01 chủ đề bộ môn/ khối/ học kỳ;

- Mỗi giáo viên soạn và sử dụng ít nhất ... bài giảng điện tử trong năm học. Phối hợp các phần mềm hỗ trợ môn Lịch sử, Địa lí, GD&ĐT, ... Tăng cường năng lực thí nghiệm, thực hành cho cả GV và HS.

- Tăng cường dự giờ thăm lớp. Dự giờ hướng tới phân tích hoạt động học sinh từ đó rút ra bài học, cách điều chỉnh hoạt động cho phù hợp.

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra theo quỹ đề của nhà trường nghiêm túc (căn cứ vào ma trận đặc tả của Bộ GD&ĐT). Tích cực kiểm tra thường xuyên (15 phút) bằng nhiều hình thức.

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch chấm, trả bài. Sử dụng đồ dùng dạy học, bài giảng điện tử.

- Tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng chuyên môn và tích cực áp dụng để đổi mới phương pháp trong từng bài dạy cụ thể.

- Sẵn sàng các phương án dạy online khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

4. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp

4.1. Nội dung cần điều chỉnh, đổi mới

Bồi dưỡng theo chuyên đề.

4.2. Biện pháp

- Đối với khối 10, 11

Phân công giáo viên phát hiện sớm các HS có năng lực và nhiệt tình với môn học, động viên các em theo học các đội tuyển Lịch sử, Địa lí;

Phối hợp với Ban chuyên môn thi chọn đội tuyển để thành lập sớm đội tuyển.

- Đối với khối 12

Phối hợp với Ban chuyên môn thành lập đội tuyển và có kế hoạch ôn thi phù hợp.

5. Công tác dạy phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn năng lực

- Thực hiện kế hoạch dạy học tăng cường của nhà trường.

- Rà soát các đối tượng học sinh yếu. Yêu cầu giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học và thực hiện nghiêm túc ngay từ lớp 10.

- Với lớp 12, động viên giáo viên tích cực phối hợp với GVCN, lập kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, chọn chủ đề, nội dung đơn giản, thiết thực nhất ôn tập cho HS.

- Kiểm tra thường xuyên công tác dạy học bồi dưỡng.

6. Nâng cao hiệu quả công tác ôn tập cho học sinh thi TN THPT và ĐH (Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL)

6.1. Nội dung cần điều chỉnh, đổi mới

- Phát huy kết quả tốt nghiệp năm học trước, có 112 học sinh (môn Lịch sử 31em, môn Địa lí 23 em, môn GDKT&PL 58 em) đạt điểm từ 8.0 đến dưới 10.0 điểm, Có 08 học sinh với điểm tổng là 25 điểm trở lên (tổ hợp Văn -Sử- Địa).

- Năm học 2024- 2025 tổ chuyên môn tiếp tục ôn tập kết hợp thi tốt nghiệp với ĐH theo chủ trương mới của kỳ thi tốt nghiệp THPT với mục tiêu có ít nhất 01 HS đạt 10,0 điểm môn Lịch sử, 10 HS đạt 9,0 điểm môn Lịch sử, Địa lí và có ít nhất 09 HS đạt 25 điểm ba môn xét tuyển.

6.2. Biện pháp

- Tìm hiểu, rút kinh nghiệm, phân tích về cấu trúc bài thi tốt nghiệp THPT từ đó đề xuất giải pháp ôn tập phù hợp;

- Lập các chuyên đề phù hợp với đối tượng HS;

- Phối hợp giữa các giáo viên trong tổ để xây dựng nội dung các chuyên đề ôn tập.

- Phối hợp với các GV môn xét tuyển để lựa chọn học sinh trọng điểm, từ đó có biện pháp phối hợp ôn tập chung để cùng đạt mục tiêu;

- Chọn đối tượng hợp lý để ôn trọng điểm. Phối hợp với 2 môn còn lại để đạt mục tiêu 25 điểm trở lên;

- Tổ chức ít nhất 02 kỳ thi thử ngoài lịch chung của nhà trường để củng cố và rút kinh nghiệm.

7. Công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học: Không.

8. Viết sáng kiến kinh nghiệm, khoa học sư phạm ứng dụng (ĐTKH) và thiết kế bài giảng Elearning

8.1. Số GV trong tổ đăng ký viết SKKN: 06/07; số bài giảng Elearning: 02/07

8.2. Kế hoạch thực hiện

- Trong tháng 9/2024 yêu cầu xác định nội dung, đề tài nghiên cứu, tiếp nhận đăng ký, đề xuất của GV;

- Thực hiện kế hoạch của nhà trường về thiết kế bài giảng Elearning;

- Đôn đốc việc thực hiện nghiên cứu và hoàn thiện đề tài trước tháng 2/2025.

9. Thực hiện giáo dục theo chủ đề STEM

9.1. Mỗi học kỳ có 01 bài dạy chủ đề STEM/môn.

9.2. Kế hoạch thực hiện

Phân công giáo viên tham gia giảng dạy lựa chọn nội dung và thời gian thực hiện, sau đó đăng ký với TTCM và thực hiện.

TTCM giám sát quá trình thực hiện đến khi hoàn thiện sản phẩm.

Đăng ký sản phẩm với nhà trường để tham gia ngày Hội STEM cấp trường

10. Công tác trao đổi, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ

10.1. Các nội dung cần trao đổi, thảo luận

- Thảo luận về kiểm tra đánh giá theo Thông tư 22;

- Thảo luận và xây dựng ngân hàng đề kiểm tra dành cho khối 10 và 11;
- Thảo luận về các chuyên đề ôn tập HSG, bồi dưỡng HS yếu kém;
- Thảo luận về các chuyên đề ôn thi TN THPT 2025;
- Thảo luận về các bài dạy khó, cách thức nâng cao hứng thú học tập của học sinh.

10.2. Biện pháp thực hiện

- Thảo luận theo nhóm, theo tổ trong các buổi sinh hoạt chuyên môn

V. XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

1.1. Thuận lợi

- Trang thiết bị dạy học được trang bị đáp ứng được yêu cầu dạy và học tối thiểu.

1.2. Khó khăn

- Trang thiết bị dạy học chương trình mới (GDPT 2018) chưa đáp ứng cho việc dạy và học.
- Một số GV chưa chủ động sử dụng thiết bị dạy học và chưa chủ động ghi sổ.

2. Triển khai đồ dùng dạy học tự làm: Không.

Trên đây là kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2024 - 2025 của Tổ Lịch sử - Địa lý - GDKT&PL. Đề nghị TTCM/TPCM và các thành viên trong tổ nghiêm túc thực hiện./.

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG



Trần Minh Phúc

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

A handwritten signature in blue ink.

Huỳnh Thị Mỹ Dung